

TẠO LẬP KHÔNG GIAN THƯ VIỆN-THÔNG TIN THỐNG NHẤT Ở NƯỚC TA

TS. Lê Văn Việt
Thư viện Quốc gia Việt Nam

Các yếu tố dẫn đến sự chưa thống nhất của không gian thông tin-thư viện Việt Nam. Đề xuất các giải pháp để tạo lập không gian thông tin-thư viện thống nhất bao gồm: đăng ký hoạt động và tài nguyên của thư viện; ban hành quy định về tạo lập bộ máy tra cứu chung cho tất cả các thư viện, các văn bản cụ thể hóa các quy định hiện có về quyền sử dụng, mượn liên thư viện và chia sẻ thông tin; tiêu chuẩn hóa; tự động hóa và phân bổ kinh phí hoạt động.

Thoạt nghe có vẻ như nghịch lý, vì công tác thư viện-thông tin ở nước ta là của Nhà nước nên về bản chất đã là thống nhất, sao lại phải tạo ra sự thống nhất. Tuy nhiên, trên thực tế, công tác thư viện-thông tin nước ta là một phức hợp. Điều này được thể hiện rõ qua sự phân tích dưới đây.

1. Hiện trạng về sự “thống nhất” của hoạt động thông tin-thư viện Việt Nam

Theo từ điển tiếng Việt do Hoàng Phê chủ biên từ “thống nhất” có 2 nghĩa: a) hợp thành một khối, có chung một cơ cấu tổ chức, có sự điều hành chung; b) làm cho phù hợp nhau, không mâu thuẫn nhau¹. Như vậy, thống nhất là từ để chỉ một sự vật, hiện tượng được tổ chức chặt chẽ mà trong đó các bộ phận, thành viên có sự phù hợp, nhất trí với nhau, không mâu thuẫn nhau.

Vấn đề đặt ra là không gian thư viện-thông tin ở nước ta đã thống nhất hay chưa? Theo thiển ý của tôi- chưa thống

nhất. Bằng chứng là:

- Chưa thống nhất cách hiểu về bản chất của khái niệm “thư viện”, “cơ quan thông tin”. Chúng là một hay là hai? Có nhiều ý kiến trái chiều nhau về vấn đề này, và trên thực tế, ở nước ta vẫn có những cơ quan thông tin riêng và cơ quan thư viện riêng. Điều này, theo thiển ý của tôi, hại nhiều hơn lợi².

- Chưa thống nhất cách hiểu về nguồn lực thư viện-thông tin³. Nguồn lực này rất đa dạng về hình thức sở hữu và sơ bộ được liệt kê như sau:

+ Nhà nước: các thư viện, cơ quan thông tin,... do Nhà nước thành lập và cấp kinh phí hoạt động. Đây là nguồn lực chính.

+ Tư nhân: các thư viện tư nhân, thư viện hội đoàn (không thụ hưởng ngân sách nhà nước), thư viện của doanh nghiệp tư,... Nguồn lực này tuy số lượng ít hơn nguồn lực của Nhà nước nhưng có giá trị lịch sử,

¹ Từ điển tiếng Việt/ Hoàng Phê chủ biên; Bùi Khắc Việt, Chu Bích Thu... . – H.: Trung tâm Từ điển học; Đà Nẵng, 2000. – Tr. 954.

² Lê Văn Việt. Vấn đề về mối quan hệ giữa thư viện học với thông tin học và ảnh hưởng của nó tới công tác đào tạo cán bộ thông tin – thư viện//Lê Văn Việt. Thư viện học: những bài viết chọn lọc. – H.: VHTT, 2006. – Tr. 82 – 93.

³ Thuật ngữ này đã được bàn tới trong bài: “Lại làm bàn về một số thuật ngữ ngành thư viện – thông tin”//Lê Văn Việt. Thư viện học: những bài viết chọn lọc. – H.: VHTT, 2006. – Tr. 159 – 171.

Nghiên cứu - Trao đổi

khoa học, thực tiễn lớn vì được hình thành, bổ sung để đáp ứng nhu cầu cá nhân.

+ Hỗn hợp: do Nhà nước và tư nhân cùng đầu tư phát triển. Đó là một phần thư viện cấp cơ sở được Nhà nước thành lập và cấp kinh phí hoạt động và được cộng đồng người dân, doanh nghiệp đóng góp tiền, vật chất, công sức trong tổ chức và hoạt động; các doanh nghiệp liên doanh giữa Nhà nước với các đối tác ngoài Nhà nước,... Hiện nay, nguồn lực này còn hết sức hạn chế cả về lượng lẫn chất.

+ Những năm gần đây đã xuất hiện nguồn lực thư viện-thông tin của nước ngoài, phục vụ bạn đọc trong nước ngay tại Việt Nam. Đó là các trung tâm văn hóa, khoa học của các nước lớn như Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Đức, Nga,...

Tiếc rằng, các nguồn lực thư viện-thông tin trên bị phân tán, cái này độc lập với cái kia, chưa có sự phối hợp, khai thác lẫn nhau.

- Chưa có những quy định pháp luật rõ ràng về sử dụng chung các nguồn lực thư viện-thông tin này. Thực ra, Điều 1 Pháp lệnh Thư viện có ghi: “Thư viện có chức năng, nhiệm vụ... tổ chức việc khai thác và sử dụng chung vốn tài liệu trong xã hội...”⁴ và khoản 5 Điều 13 quy định “thực hiện sự liên thông giữa các thư viện trong nước”. Tuy nhiên, trong các văn bản tiếp theo như Nghị định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện chưa có những điều cụ thể hóa về các hình thức “sử dụng chung”, “liên thông”, quyền lợi và trách nhiệm của các thư viện trong liên thông,... Điều đó dẫn đến sự không thống nhất của từng nguồn lực và của tất cả các nguồn lực thư viện-thông tin nước ta. Ngay như nguồn lực thư viện-thông tin của

Nhà nước cũng chưa thật sự thống nhất, mỗi cơ quan đề ra một cơ chế vận hành, sử dụng riêng, cả nước chưa có văn bản thiết lập hình thức mượn liên thư viện. Hiệu quả phục vụ bạn đọc vì vậy còn thấp.

- Nguồn lực thư viện-thông tin nước ta chưa được xử lý nghiệp vụ theo những chuẩn thống nhất, chưa có bộ máy tra cứu chung. Những năm gần đây, tuy ngành thư viện đã cố gắng chấp nhận và áp dụng thống nhất một số chuẩn nghiệp vụ nước ngoài như MARC21, AACR2, DDC nhưng kết quả đạt được chưa nhiều. Hiện các thư viện nước ta vẫn đang sử dụng nhiều khung phân loại, nhiều bộ quy tắc mô tả khác nhau. Việc xây dựng Tổng mục lục thư viện bị kéo dài do chưa được Nhà nước đầu tư thích đáng,...

2. Đề xuất giải pháp tạo không gian thư viện-thông tin thống nhất

Theo quan niệm của tôi, không gian thông tin-thư viện thống nhất phải bao gồm tất cả tài nguyên thư viện-thông tin của địa phương, ngành, lãnh thổ không phụ thuộc vào quyền sở hữu, và được sử dụng như một thể thống nhất. Sự thống nhất đạt được nhờ việc tạo cơ chế giúp chúng như hòa làm một, và hướng vào việc phục vụ mục tiêu chung.

Một số việc cần thực hiện để đạt sự thống nhất:

- Thực hiện đăng ký các thư viện và tài nguyên của chúng cho các cơ quan hữu quan của Nhà nước. Thực chất, Nhà nước đã có những quy định pháp luật về vấn đề này. Khoản 2 Điều 10 Pháp lệnh Thư viện quy định: Chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày thành lập, tổ chức thành lập thư viện phải đăng ký hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 11 của Pháp

⁴ Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Ủy ban thường vụ. Pháp lệnh Thư viện. – H.: CTQG, 2001. – Tr. 7-8.

Nghiên cứu - Trao đổi

lệnh này⁵. Các văn bản tiếp theo hướng dẫn thi hành Pháp lệnh Thư viện như Nghị định 72/2002/NĐ-CP ngày 6/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện, Thông tư của Bộ VH,TT,... đã hướng dẫn cụ thể thủ tục đăng ký hoạt động của các thư viện, nhưng cho đến nay, hầu như chưa có thư viện nào đăng ký hoạt động theo quy định nói trên. Điều đó gây khó khăn cho việc thống kê, đánh giá một cách khoa học hiện trạng hoạt động thư viện và cho việc điều hành hiệu quả mạng lưới thư viện nước nhà.

- Ban hành những quy định pháp luật bắt buộc về tạo lập bộ máy tra cứu dùng chung cho tất cả các thư viện trong cả nước, trước hết là cơ sở dữ liệu liên hợp (CSDLLH) các tài liệu có ở Việt Nam và buộc tất cả các thư viện phải tham gia. Thư viện Quốc gia Việt Nam đã được Nhà nước giao làm Tổng Mục lục Việt Nam nên tất nhiên sẽ đảm nhiệm công việc này. Nhưng để CSDLLH đạt kết quả mong muốn và sớm hoàn thành phải có sự đầu tư thỏa đáng của Nhà nước trong việc mua, thu gom biểu ghi của các thư viện trong cả nước. Các biểu ghi của thư viện, trung tâm thông tin của Nhà nước góp vào nên được trả một phần công tạo lập, lưu giữ,... Biểu ghi của các thư viện, trung tâm thông tin tư nhân sẽ phải được Nhà nước mua. Ngoài ra, còn nhiều công việc khác cần được tiến hành như tổ chức, cập nhật CSDLLH,...

- Ban hành quy định pháp luật mới

nhằm cụ thể hóa các quy định pháp luật đã có về quyền sử dụng, mượn liên thư viện và chia sẻ thông tin. Nhìn chung, nhiều quy định đã có như quy định về quyền và trách nhiệm của người sử dụng thư viện đã được nêu trong Điều 6, 7 và 8 của Pháp lệnh Thư viện nhưng vẫn chưa thật cụ thể. Chẳng hạn, điểm d khoản 2 Điều 8 có ghi: các thư viện công “phục vụ tài liệu tại nhà thông qua hình thức thư viện lưu động hoặc gửi qua bưu điện khi có yêu cầu đối với người cao tuổi, người tàn tật không có điều kiện đến thư viện”⁶. Quy định đó đã được cụ thể hóa hơn tại khoản 6 Điều 2 Nghị định 72/2002/NĐ-CP ngày 6/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện như sau: “Trong thư viện hoạt động bằng ngân sách nhà nước, người cao tuổi quy định tại Pháp lệnh Người cao tuổi ngày 28 tháng 04 năm 2000, người tàn tật quy định tại Pháp lệnh Người tàn tật ngày 30 tháng 07 năm 1998, do điều kiện sức khỏe không có khả năng đến thư viện thì được phục vụ miễn cước phí tài liệu thư viện tại nhà bằng hình thức gửi qua bưu điện hoặc thư viện lưu động khi có đơn đề nghị được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận. Tổng cục Bưu điện chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá-Thông tin và Bộ Tài chính quy định chế độ miễn cước phí đối với việc gửi sách, báo của thư viện qua bưu điện tới các đối tượng bạn đọc trên”⁷. Cho đến nay tuy vậy vẫn chưa có quy định này, cũng chưa có văn bản pháp quy thiết lập chế độ mượn liên thư viện, các quy

⁵ Theo điều 11 của Pháp lệnh Thư viện:

1. Thư viện Quốc gia Việt Nam và thư viện của tổ chức cấp Trung ương đăng ký hoạt động với Bộ Văn hoá - Thông tin.
2. Thư viện của tổ chức cấp tỉnh đăng ký hoạt động với Sở Văn hoá - Thông tin.
3. Thư viện của tổ chức cấp huyện, cấp xã có trụ sở đóng trên địa bàn đăng ký hoạt động với Phòng Văn hoá - Thông tin huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

⁶ Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Ủy ban thường vụ. Pháp lệnh Thư viện. - H.: CTQG, 2001. - Tr. 11.

⁷ Việt Nam (CHXHCN). Chính phủ. Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 6/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện/Về công tác thư viện: các văn bản pháp quy hiện hành về thư viện. - H.: Vụ Thư viện, 2008. - Tr. 39.

Nghiên cứu - Trao đổi

định về điều kiện chia sẻ, sử dụng lẫn nhau các nguồn lực thư viện-thông tin khác nhau,...

- Thống nhất nghiệp vụ: Có nhiều cách khác nhau để chuẩn hóa, chẳng hạn như tất cả các thư viện áp dụng cùng một chuẩn hoặc áp dụng các chuẩn khác nhau nhưng dùng các cách trung gian, như phần mềm trung gian để chuẩn hóa nghiệp vụ. Những năm gần đây, đã có những bước đi ban đầu theo hướng thứ nhất nhưng kết quả đạt được chưa nhiều. Cần có sự thống nhất ý chí và hành động của toàn ngành thư viện Việt Nam theo hướng này.

- Tự động hóa thư viện mà cốt lõi là ứng dụng công nghệ thông tin: là phương cách quan trọng để thống nhất các nguồn lực thư viện-thông tin trong cả nước. Tự động hóa tạo nên bộ máy tra cứu tìm tin chung nhanh hơn, chính xác hơn, đồng thời cũng giúp cho công tác phục vụ người dùng hiệu quả hơn,...

- Kinh phí: phải có nguồn kinh phí lớn mới đảm bảo được việc thống nhất nguồn lực thư viện-thông tin trong cả nước. Nguồn kinh phí này chủ yếu được cấp từ ngân sách nhà nước. Vì thế, Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, cơ quan quản lý nhà

nước công tác thư viện, cần xây dựng chương trình mục tiêu nhằm thống nhất nguồn lực thư viện-thông tin trong cả nước. Kinh phí cho việc này tuy được coi là lớn, nhưng theo tính toán của tôi, chắc không vượt quá 20 tỷ đồng. Trong khi lợi ích xã hội và kinh tế mang lại sẽ rất lớn, rất đáng được Nhà nước đầu tư. Nhà nước cũng nên ủng hộ và tạo điều kiện cho các sáng kiến trong việc đề xuất và triển khai các dự án trong lĩnh vực này. Chẳng hạn, Mạng Cộng đồng thư viện trực tuyến (viết tắt theo tiếng Anh - OLICON), được sáng lập bởi Liên Chi hội Thư viện Đại học phía Nam (VILASAL), Thư viện ĐH Khoa học Tự nhiên TP. Hồ Chí Minh, Trường ĐH Sài Gòn, Công ty IES và một số chuyên gia thư viện, lấy việc tạo lập các CSDLH của các thư viện thành viên làm một trong những nội dung hoạt động quan trọng.

Trên đây là một số suy nghĩ ban đầu của tôi về tạo lập không gian thư viện-thông tin thống nhất trong cả nước. Vấn đề này rất lớn, rất cần thiết nên cần sự đóng góp ý kiến của các bạn đồng nghiệp, sự tham gia của các cơ quan quản lý ngành thư viện và sự góp sức của các thư viện, cơ quan thông tin trong cả nước.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Văn Viết. *Lại làm bàn về một số thuật ngữ ngành thư viện- thông tin // Lê Văn Viết. Thư viện học: những bài viết chọn lọc.* - H. : VHTT, 2006. - Tr. 159 - 171.

2. Lê Văn Viết. *Vấn đề về mối quan hệ giữa thư viện học với thông tin học và ảnh hưởng của nó tới công tác đào tạo cán bộ thông tin-thư viện//Lê Văn Viết. Thư viện học: những bài viết chọn lọc.* - H. : VHTT, 2006. - Tr. 82 - 93.

3. Nguyễn Minh Hiệp. *Mạng cộng đồng với hệ thống thư viện trường học//Tạp chí Thư viện Việt Nam.* - 2010. - Số 1. - tr. 72- 73; 26.

4. *Từ điển tiếng Việt / Hoàng Phê chủ biên; Bùi Khắc Việt, Chu Bích Thu... . - H.: Trung tâm Từ điển học; Đà Nẵng, 2000. - 1221 tr.*

5. Việt Nam (CHXHCN). Chính phủ. *Nghị định số 72/2002/NĐ-CP ngày 6/8/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Thư viện / Về công tác thư viện: các văn bản pháp quy hiện hành về thư viện.* - H. : Vụ Thư viện, 2008. - Tr. 39.

6. Việt Nam (CHXHCN). Quốc hội. Ủy ban thường vụ. *Pháp lệnh Thư viện.* - H.: CTQG, 2001. - Tr. 11.